

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025

Thực hiện Công văn số 139/SGD&ĐT-KHTC ngày 20/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo năm học 2025-2026; Công văn Số: 287/UBND-GD&ĐT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Diễn Châu về việc xây dựng kế hoạch giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026. Trường mầm non Diễn Phúc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025 như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1894/QĐ.UBND ngày 29/7/2024.

1.1. Số nhóm lớp, học sinh :

- Tổng số nhóm, lớp: 11 trong đó 2 nhóm trẻ, 9 lớp mẫu giáo (Trong đó: Mẫu giáo Bé: 3 lớp; Mẫu giáo Nhỡ: 3 lớp Mẫu giáo Lớn: 3 lớp). Đúng theo kế hoạch phê duyệt.

- Tổng số trẻ huy động là: 270/402 cháu đạt tỷ lệ 67%.
- Trẻ nhà trẻ 65/163 trẻ đạt tỷ lệ 39,9%;
- Trẻ mẫu giáo 237/239 trẻ đạt tỷ lệ 99%;
- + Trẻ sinh 2023(1 tuổi). 2 nhóm huy động 27/78 trẻ tỷ lệ 36,6%
- + Trẻ sinh 2022 (2 tuổi). 1 nhóm huy động 28/45 trẻ tỷ lệ 62%
- + Trẻ sinh 2021 (3 tuổi). 3 lớp huy động 62/70 trẻ tỷ lệ 88,6%
- + Trẻ sinh 2020 (4 tuổi). 3 lớp huy động 81/88 trẻ tỷ lệ 92%
- + Trẻ sinh 2019 (5 tuổi). 3 lớp huy động 84/81trẻ tỷ lệ 103%
- Huy động trẻ 5 tuổi đến trường 77/81 trẻ tỷ lệ 95%
- Học sinh học 2 buổi/ngày : 270/270 tỉ lệ 100%.
- Tỷ lệ học sinh/nhóm trẻ: 22 cháu/nhóm trẻ; Tỷ lệ học sinh lớp MG:26 cháu/lớp;
- So sánh thực hiện về quy mô trường, lớp, học sinh, sĩ số học sinh/lớp...năm học 2024-2025 so với kế hoạch được giao :

Ưu điểm :

Quy mô trường, lớp đúng theo kế hoạch, đáp ứng nhu cầu học sinh đi học.

Hạn chế :

Trẻ nhà trẻ huy động chưa đạt kế hoạch, huy động cả trẻ 18-24 tháng (thiếu 7 cháu theo kế hoạch và thiếu 2 cháu so với thực hiện nhóm trẻ nhỏ).

Mẫu giáo 3-4 tuổi giảm 10 cháu, Mẫu giáo 4-5 tuổi giảm 2 cháu, mẫu giáo 5-6 tuổi tăng 4 cháu so với kế hoạch.

1.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

-Tổng số CBGVNV hiện có là: 32 người.Trong đó Biên chế 26 người; (CBQL=3; NV=2; GV=21 có 1 giáo viên biệt phái đến từ MN Minh Châu) Nhân viên hợp đồng trường do hiệu trưởng ký: 5 nhân viên nấu ăn, 01 bảo vệ.

- Trình độ chuyên môn của CBGVNV nhà trường: Đạt chuẩn cao đẳng: 26/26 tỉ lệ 100%; trong đó: Đại học: 24/26, tỉ lệ: 92,3 %;

-. Tỉ lệ giáo viên/nhóm, lớp:

Lớp mẫu giáo 5 tuổi, nhóm trẻ 2GV/nhóm,lớp; lớp mẫu giáo 3,4 tuổi 1,8 GV/nhóm, lớp;

1.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Nhà trường có 11 phòng học đủ cho 11 nhóm, lớp. Gồm 9 phòng học mẫu giáo, 02 phòng học nhà trẻ. Diện tích phòng học 55 – 60m².

11/11 nhóm lớp có đầy đủ các thiết bị, đồ chơi, đồ dùng theo quy định tối thiểu.

Trên sân trường có 7 loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ. Khuôn viên trường thoáng mát, sạch đẹp, có bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát, vườn cỏ tích, vườn rau đảm bảo môi trường cho trẻ hoạt động. Sân chơi được bố trí sắp xếp khoa học theo từng khu vực.

Trường có đầy đủ phòng chức năng và có đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ phòng ban.

Trường có bếp ăn được xây dựng bán kiên cố, độc lập với khối phòng học và sân chơi của trẻ, diện tích 150 m²; Được thiết kế, xây dựng theo quy trình bếp 01 chiều, gồm có khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia thức ăn hợp vệ sinh, thuận tiện trong quá trình giao nhận. Có đầy đủ các dụng cụ, đồ dùng, thiết bị phục vụ công tác bán trú đảm bảo an toàn, vệ sinh. Bếp ăn của trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non.

2. Đánh giá công tác quản lý tài chính, ngân sách, các khoản thu năm 2024

- Thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách, các khoản thu năm 2024 đúng theo văn bản hướng dẫn.

Thực hiện chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên; chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đảm bảo đầy đủ.

- Thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục đúng theo quy định.

- Những khó khăn hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại :

Khó khăn :

Chưa thực hiện chi trả tiền kiêm nhiệm cho cán bộ, giáo viên;

Kinh phí chi trả lương hợp đồng còn thấp.

Nguyên nhân : Ngân sách eo hẹp.

II. Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026

- Tổng số nhóm, lớp: 10 Trong đó nhóm trẻ: 02; nhóm trẻ bán trú: 2/2

Số lớp MG: 08. Số lớp MG bán trú: 8/8

(MG 5-6 tuổi: 3lớp; MG 4-5 tuổi: 3 lớp; MG 3-4 tuổi: 2 lớp)

- Tổng số trẻ: 257 Trong đó: + Số trẻ nhà trẻ: 50

+ Tỷ lệ huy động vào nhà trẻ: 26,6%

+ Số học sinh mẫu giáo: 207

+ Số HSMG 5-6 tuổi: 87

+ Số HSMG 4-5 tuổi: 75

+ Số HSMG 3-4 tuổi: 45

+ Tỷ lệ huy động vào MG: 100 %

- Tổng số phòng học hiện có cho năm học 2024-2025: 11

- Tổng số CBQL, GV, NV hiện có: 32. Trong đó: CBQL: 3; Giáo viên nhà trẻ: 4; Giáo viên Mẫu giáo: 17; Nhân viên phục vụ: 2. Nhân viên dinh dưỡng: 5; Bảo vệ: 01.

- Tổng số CBQL, GV, NV theo nhu cầu cho năm học 2025-2026: 32. Trong đó: CBQL: 3; Giáo viên nhà trẻ: 05; Giáo viên Mẫu giáo: 16; Nhân viên dinh dưỡng: 5; Nhân viên phục vụ: 3. Bảo vệ: 01

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025 và xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026 trường mầm non Diễn Phúc.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- Lưu: VP.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Hoa Lý